

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Lê Thanh Phong,
Trần Minh Sang⁺

Trường Đại học Đồng Tháp
+ Tác giả liên hệ • Email: tmsang74@gmail.com

Article History

Received: 17/4/2020

Accepted: 29/4/2020

Published: 08/5/2020

Keywords

learning outcomes, advanced, National defense and security education, high education.

ABSTRACT

National defense and security education is the basic content in building national defense, people's security and is the main subject of training institutions. However, the quality of training these modules at Dong Thap University is not really high. Studying the actual situation of teaching activities in National Defense and Security Education shows that students' learning results are still limited. Since then, the article proposes a number of suitable solutions to improve the effective of learning subjects in the current school. The proposed solutions unify and dominate mutual impact, creating motivation to motivate students to be positive, self-reliant, self-aware and creative in the learning process.

1. Mở đầu

Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) là nhiệm vụ có tính chiến lược, thường xuyên, lâu dài; là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị; thể hiện việc quán triệt, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu đổi mới toàn diện GD-ĐT theo tinh thần Nghị quyết tại Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và nâng cao chất lượng giảng dạy GDQP&AN cho sinh viên (SV) ở cơ sở giáo dục đại học nói riêng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016). GDQP&AN là nội dung cơ bản trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục đại học. Mục tiêu của môn học GDQP&AN là trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc (Bộ GD-ĐT, 2015).

Trong những năm qua, hoạt động GDQP&AN cho SV của Trường Đại học Đồng Tháp luôn tuân thủ theo Chỉ thị số 12-CT/TW (Bộ chính trị, 2007) trong việc tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới; công tác giáo dục quốc phòng đã được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ đến mọi cấp, từng bước đi vào nền nếp; GDQP&AN được tiến hành “bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng”, sát với tình hình thực tiễn của đơn vị và không ngừng được đổi mới nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, kết quả học tập môn GDQP&AN của SV vẫn chưa cao, vẫn còn SV không đạt yêu cầu của môn học. Vì vậy, việc xác định thực trạng cũng như tìm các giải pháp phù hợp khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao kết quả học tập môn GDQP&AN cho SV Trường Đại học Đồng Tháp là vấn đề cấp bách và cần thiết.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng hoạt động dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp

2.1.1. Thực trạng học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh của sinh viên

- *Kết quả học tập:* để đánh giá kết quả học tập của SV, chúng tôi tiến hành lọc cơ sở dữ liệu thống kê về kết quả học tập môn GDQP&AN cuối năm học 2019 của 2.129 SV các ngành đào tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp thông qua phần mềm quản lý điểm của Trung tâm khảo thí. Kết quả cho thấy, khi tham gia học tập các học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng và an ninh, có 10% SV có kết quả học tập không đạt theo yêu cầu (điểm dưới 5,0), 37% SV ở mức điểm trung bình (từ 5,0-6,0), 32% SV có kết quả ở mức khá (từ 7,0-8,0) và 21% SV đạt mức giỏi (từ 9,0-10,0) (Trường Đại học Đồng Tháp, 2019). Như vậy, kết quả học tập của SV ở mức từ khá trở xuống có tỉ lệ cao (68%) và vẫn còn tỉ lệ SV không đạt yêu cầu là một thách thức không nhỏ đối với hoạt động giảng dạy GDQP&AN.

- *Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV:* để xác định nguyên nhân của thực trạng trên, chúng tôi đã khảo sát bằng cách phỏng vấn sâu 32 SV năm thứ 3 của các ngành đào tạo khác nhau. Kết quả cho thấy, có 68,75%

SV cho rằng bản thân chưa cảm thấy hứng thú để học tập tốt các môn GDQP&AN, với một số lí do như: (1) Đây là môn học điều kiện nên SV hầu như không quan tâm, còn thờ ơ, có biểu hiện lười học hoặc học qua loa; (2) Trên lớp, buổi học tập nhàm chán dễ buồn ngủ vì cơ sở lí luận nhiều và ít khi sử dụng thiết bị khoa học công nghệ thu hút sự chú ý của SV; (3) Giao nhiệm vụ về nhà nhưng SV ngại khó khăn, gian khổ, thường xuyên không xem lại nội dung bài cũ cũng như chuẩn bị bài mới (không hứng thú để thể hiện được tinh thần tự học, tự tìm tòi, nghiên cứu... đối với môn học); (4) Chỉ học tập trung trong thời gian 1-2 tuần trước ngày thi ở mỗi học kì.

Đây cũng là một thực trạng chung của SV hầu hết các trường trên cả nước vì các em còn đang ngỡ ngàng trong giai đoạn tìm kiếm tri thức để tự khẳng định mình; SV chưa quan tâm và tìm cho mình phương pháp học phù hợp, đặc biệt là phương pháp tự học, tự nghiên cứu.

2.1.2. Thực trạng hoạt động dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Để tìm hiểu về thực trạng hoạt động dạy học môn GDQP&AN, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến từ 240 SV năm thứ 3 ở các ngành học khác nhau cuối năm học 2019.

Bảng 1. Thực trạng mức độ sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của giảng viên (GV)

TT	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	Mức độ sử dụng (%)			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không sử dụng
1	Thuyết trình	28,00	58,00	12,00	2,00
2	Đàm thoại	22,33	65,66	7,66	4,33
3	Thảo luận	24,66	48,33	25,00	2,00
4	Tự nghiên cứu	31,66	46,33	22,00	0
5	Làm việc nhóm	29,00	59,00	10,00	2,00
6	Seminar	11,66	18,66	23,33	46,33
7	Cá nhân	5,66	8,33	60,00	26,00
8	Sử dụng thiết bị khoa học công nghệ trong dạy học	8,30	10,00	31,70	50,00

Bảng 1 cho thấy, các GV phụ trách giảng dạy các học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng và an ninh đều đã vận dụng khá đa dạng các phương pháp dạy học và hình thức dạy học như thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, seminar,... Mặc dù các ý kiến của SV chưa tập trung về một mức độ, song với đa số các phương pháp, hình thức ý kiến nhiều nhất tập trung cao ở hai mức độ thường xuyên và thỉnh thoảng; phương pháp thuyết trình tập trung cao ở mức rất thường xuyên và thường xuyên. Trong khi đó, việc vận dụng thiết bị khoa học công nghệ trong dạy học vẫn còn nhiều hạn chế, trên 31% ý kiến đánh giá mức độ thỉnh thoảng sử dụng và 50% mức độ không sử dụng. Đây cũng là yếu tố ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động học tập của SV, dễ gây nhàm chán và thiếu sự hứng thú học tập cho SV.

Như vậy, để nâng cao kết quả học tập môn GDQP&AN cho SV thì đòi hỏi phải có sự đan xen, thống nhất giữa hoạt động dạy và hoạt động học của GV và SV; trong đó, SV tự xác định phương pháp có ý nghĩa quyết định đến kết quả học tập của mình. Để làm tốt điều này, GV cần có biện pháp tạo động cơ học tập và tạo hứng thú cho người học trong các buổi dạy học trên lớp; sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học có bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho SV.

2.2. Đề xuất một số giải pháp nâng cao kết quả học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp

2.2.1. Nâng cao hứng thú học tập cho sinh viên với sự hỗ trợ của thiết bị khoa học công nghệ hiện đại

Giải pháp này giúp SV tiếp thu môn học dễ dàng và chủ động hơn, giải tỏa được áp lực trong học tập với sự kết hợp nhiều phương pháp học thú vị, sáng tạo, nhẹ nhàng, gần gũi với sự hỗ trợ của thiết bị khoa học công nghệ hiện đại. Nếu SV xác định được đúng phương pháp tiếp thu thì SV sẽ tiếp thu nhanh, đầy đủ và chính xác những kiến thức trên lớp để giới hạn được nội dung học và tạo động lực học tập sau giờ học trên lớp, tạo tiền đề cho việc tự học được dễ dàng. Để thực hiện giải pháp này, GV, SV cần:

- *Đối với GV:* GV cần quan tâm đến sự tập trung, chú ý của SV khi thiết kế bài dạy và giảng bài trên lớp; tạo điều kiện cho SV sử dụng càng nhiều giác quan trong khi tiếp thu bài giảng càng tốt; hướng dẫn cho SV phương pháp nhận thức, các phương pháp học, đặc biệt là phương pháp tự học; lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học giúp SV tiếp thu bài tốt ngay tại lớp, gây được hứng thú và tạo động cơ học tập cho SV; cần tạo cơ hội cho SV tương tác lẫn nhau và tương tác với GV. GV cần lưu ý việc sử dụng phương tiện kĩ thuật - công nghệ trong dạy học chỉ đạt hiệu quả cao nếu sử dụng theo đúng quy tắc sử dụng và thành thạo trong kĩ thuật sử dụng, không lạm dụng.

- *Đối với SV*: SV cần thường xuyên rèn luyện để có được phương pháp, kỹ năng, thói quen, ý chí tự học để tạo cho mình lòng ham học, khơi dậy nội lực vốn có của bản thân. Bên cạnh đó, SV cần phát huy được tính tự giác, tích cực và tự lực học tập không chỉ trong giờ học trên lớp mà còn cả ngoài giờ học. SV cần đọc tài liệu trước khi đến lớp, ghi chép những nội dung chưa rõ hay chưa hiểu. Trong lớp, SV cần tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài và nêu thắc mắc khi chưa hiểu bài; tự tìm cho mình phương pháp tiếp thu trên lớp phù hợp như: ghi chép theo sơ đồ tư duy trong tập, làm dấu trích đoạn trên giáo trình, ghi vắn tắt những gì GV giảng; lắng nghe, chia sẻ với GV và bạn.

2.2.2. *Hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng và vận dụng phương pháp học phù hợp để tạo động lực cho quá trình lĩnh hội môn học*

Giải pháp này giúp SV phát triển tính tự giác, tích cực và tính độc lập nhận thức, nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo về nghề nghiệp tương lai cũng như khắc phục tính thụ động, ỷ lại vào thầy (cô) hoặc người khác; làm quen với cách làm việc độc lập là tiền đề, cơ sở để nâng cao học vấn đáp ứng sự phát triển của khoa học kỹ thuật trong thực tiễn công tác sau này; hình thành niềm tin khoa học, bồi dưỡng hứng thú học tập, rèn luyện ý chí phấn đấu, đức tính kiên trì, óc phê phán, nâng cao niềm tin và năng lực bản thân; nhờ đó, kết quả học tập sẽ ngày càng được nâng cao. Thực hiện giải pháp này, SV cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng động cơ học tập đúng đắn; từ đó, xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học. Kế hoạch học tập bao gồm cả hoạt động nhóm tiến hành ngoài giờ học chính khóa hay SV tự làm việc cá nhân như đọc sách, thực hành, tự trang bị kỹ năng mềm. Mỗi SV tự xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học với thời gian biểu phù hợp sau khi có kế hoạch dạy học của trường trong mỗi học kì. Trong đó, kế hoạch phải được xác định với tính hướng đích cao - tức là kế hoạch ngắn hạn, dài hơi thậm chí từng môn, từng phần phải được tạo lập rõ ràng, nhất quán cho từng thời điểm, từng giai đoạn cụ thể sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình.

- Tự trang bị kỹ năng mềm cho mình ngay trong giờ học trên lớp như lắng nghe, tham gia tích cực trong thảo luận nhóm, tham gia báo cáo trước lớp; giải quyết vấn đề; tư duy sáng tạo; tham gia các câu lạc bộ kỹ năng ở trường.

- Phân tích, tổng hợp và so sánh các nội dung dạy học phức tạp.

- Thực hiện việc ôn tập, hoạch toán kiến thức một cách tự giác và thường xuyên nhằm đánh giá được sự tiến bộ của trí tuệ; đồng thời, tự kiểm tra, tự đánh giá trình độ của bản thân.

- Tập trung và tiết kiệm thời gian trong học tập.

- Tranh luận và trình bày quan điểm của mình trước thầy (cô) và bạn bè.

- Có cách thức làm việc độc lập như đọc sách hay tài liệu một cách có hệ thống và vận dụng phương pháp SQ3R trong khi đọc (Nguyễn Thanh Hùng và Nguyễn Thanh Bình, 2006). Phương pháp này đòi hỏi để nắm toàn bộ nội dung của sách hay tài liệu. SV cần tiến hành theo trình tự 5 bước:

+ Bước 1. Khảo sát: Thu thập các thông tin cần thiết để tập trung và hình thành các mục đích khi đọc.

+ Bước 2. Đặt câu hỏi: Làm cho não của bạn bắt đầu hoạt động và tập trung bằng cách dựng lên một loạt câu hỏi làm "khung sườn" cho nội dung. Có thể sử dụng kỹ thuật 5W1H để tạo ra các câu hỏi hoặc sử dụng ngay các câu hỏi do GV đưa ra, câu hỏi ở đầu chương của sách...

+ Bước 3. Đọc: Lập thông tin vào cấu trúc mà bạn đã dựng lên. Tiến hành đọc tài liệu. Trong quá trình đọc, hãy cố gắng tập trung tìm kiếm các chi tiết nhằm giúp ta trả lời những câu hỏi đã đặt ra. Khi đọc, chúng ta có thể sử dụng kỹ thuật Mindmap để ghi chú các chi tiết.

+ Bước 4. Thuật lại: Ở bước này, chúng ta giúp não bộ tập trung ghi nhớ về nội dung vừa xem bằng cách thuật lại, diễn giải nội dung đã đọc bằng chính ngôn ngữ của bản thân.

+ Bước 5. Xem lại: Vào ngày hôm sau, tuần sau, hãy thử quay lại quyển sách đã đọc và xem thử bạn nhớ được và có thể thuật lại bằng chính từ ngữ của bạn bao nhiêu về nội dung.

2.2.3. *Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong từng học phần theo giáo dục định hướng năng lực.*

Giáo dục định hướng năng lực nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp. Giáo dục định hướng năng lực nhấn mạnh vai trò của người học với tư cách chủ thể của quá trình nhận thức (Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường, 2014).

Việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực sẽ là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, là sự chuyên hóa mạnh mẽ và thay đổi được chất lượng đào tạo vào trong từng sản phẩm tạo ra. Khi áp dụng các phương pháp dạy học mới sẽ hướng đến việc hoàn thiện tư duy, kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người học. GV nên kết hợp hài hòa một số phương pháp nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho SV như phương pháp thuyết giảng theo kiểu tích cực, phương pháp dạy học dựa trên vấn đề, phương pháp dạy học thông qua tình huống,...

Tìm kiếm nhiều phương pháp sáng tạo và tích cực để phát huy được tính chủ động và tích cực của người học. Biết tạo ra những hoàn cảnh, điều kiện mới phù hợp để hoạt động học tập diễn ra tốt nhất.

Cần có sự sáng tạo trong lựa chọn hình thức và phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng khác nhau, thể hiện ở chỗ GV không chỉ nắm vững nội dung kiến thức môn học mà còn có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp và phương tiện dạy học phù hợp, tiến hành các bước dạy học khoa học để phát huy được năng lực của người học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại trong dạy học giúp GV minh họa bài giảng một cách sinh động thông qua hình ảnh và âm thanh; chỉ ra các tài liệu tham khảo cần thiết ngay trong lúc giảng bài; nguồn thông tin đa dạng, phong phú; tăng lượng thông tin trong bài giảng; hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...

3. Kết luận

Để nâng cao kết quả học tập môn GDQP&AN của SV, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Các giải pháp đề xuất trên đây đều thống nhất và chi phối, tác động lẫn nhau, tạo động lực thúc đẩy SV tích cực, tự lực, tự giác và sáng tạo trong quá trình học tập không chỉ trên lớp mà còn tạo động cơ học tập đúng đắn trong việc tự học. Các giải pháp này nhằm tác động đến chủ thể quá trình dạy học; trong đó, các giải pháp dành cho nhà trường và GV chỉ là những yếu tố khách quan, nhằm tạo nên động cơ học tập cho SV. Đặc biệt, các giải pháp đầu dành cho SV và GV thực sự có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao kết quả học tập cho SV từ chính nỗ lực của bản thân.

Tài liệu tham khảo

Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.

Bộ Chính trị (2007). *Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới*.

Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTĐBXH ngày 8/9/2015 quy định tổ chức dạy - học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.

Lê Vinh Quốc (chủ biên), Nhữ Thị Phương Lan, Hồ Thanh Tâm (2019). *Đổi mới dạy học theo khoa học giáo dục hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Thanh Bình (2006). *Phương pháp đọc hoàn thiện S.Q.3R*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học An Giang, số 27, tr 31-33.

Trường Đại học Đồng Tháp (2019). *Báo cáo số 793/BC-DHĐT về kết quả công tác giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2019*.